

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**



HÀ NỘI - THÁNG 4 NĂM 2026

Phụ lục IV
Appendix IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /BCTN - SD4

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 4
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5900189325 đăng ký lần đầu ngày 15/11/2007. lần thay đổi gần nhất (lần thứ 10) vào ngày ngày 15/11/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 103.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba tỷ đồng).
- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê- Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024 222 53465; Số fax: 024 22253467.
- Webise: <http://www.songda4.com.vn>.
- Mã cổ phiếu: SD4

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Sông Đà 4 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty xây dựng Thủy điện Miền Trung, được thành lập theo Quyết định số 447/BXD - TCLĐ ngày 18/05/1989 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Kể từ khi thành lập và phát triển Công ty đến nay, đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty xây dựng Thủy điện Yaly; Công ty Xây dựng Sông Đà 4; Công ty Sông Đà 4, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 và đổi tên thành Công ty cổ phần Sông Đà 4 từ tháng 11 năm 2007.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp và đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã thực hiện các bước sắp xếp lại đơn vị theo Nghị định số 145/2002/NĐ-CP ngày 21/11/2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14/09/2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị - xã hội thành Công ty TNHH một thành viên. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 được thành lập theo quyết định số 2135/QĐ- BXD ngày 16/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc thực hiện chuyển Công ty thành viên 100% vốn Nhà nước thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên.

Công ty cổ phần Sông Đà 4 được thành lập theo quyết định số 1329/QĐ-BXD ngày 26/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc chuyển Công ty TNHH Nhà Nước MTV Sông Đà 4 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành công ty cổ phần.

Ngày 15 tháng 11 năm 2007 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 390300016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 19/12/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 25/6/2008 cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 4 chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là SD4.

- Các sự kiện khác:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã tham gia thi công xây dựng nhiều công trình lớn của đất nước như Nhà máy thủy điện Ialy - công suất 720 MW, thủy điện Ry Ninh 2 (8,3MW); thủy điện Sê San 3 (290MW); thủy điện Sê San 4 (360MW); thủy điện Pleikrong (100MW); thủy điện An Khê – Kanak (163MW); thủy điện Bản Vẽ (320MW); thủy điện Lai Châu (1400 MW); thủy điện Huội Quảng (520MW); thủy điện Xêkaman 1 (290MW); thủy điện Pắc Ma(160MW); thủy điện Yaly mở rộng(360 MW). Dự án thủy điện vừa và nhỏ như: thủy điện H'mun (16MW); thủy điện Ayun Thượng 1A (16MW); thủy điện Nậm Chiến 2 (32MW); thủy điện Iagrai3 (7,5MW); thủy điện Nậm Na 2 (66MW); thủy điện Nậm Na 3 (86MW); thủy điện Nậm Na 1 (30MW); thủy điện Trung Thu (30MW); thủy điện Thành Sơn (30MW); thủy điện Đăcpoco (15MW); thủy điện Bàng Ang (17MW); thủy điện Minh Lương Thượng (17MW); thủy điện Sơn Tây(18MW); thủy điện Mông Ân (30MW); thủy điện Bảo Lạc B (18MW); thủy điện Sông Nhiệm 4 (8 MW); Dự án điện mặt trời BIM 18E, 18S (80MW); điện Mặt trời Vĩnh Hảo 6 (49 MW), Điện mặt trời áp mái Pờ Tó (6WW), thủy điện Nậm Sì Lương 4 (22 MW); thủy điện Nậm Sì lương 3 (25,4MW); thủy điện Sông Mã 3 (30MW), thủy điện Tân lộc (12MW); thủy điện Nậm Cùm 4 (56MW); thủy điện Mường Mít (12MW); thi công móng trụ bê tuabin điện gió Lạc Hòa 2 tỉnh Sóc Trăng; điện gió Thanh Phong, tỉnh Bến Tre.

Các dự án, công trình thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng: xây dựng Nhà máy xi măng Luks Việt Nam, Nhà nghiên xi măng Hạ Long tại Hiệp phước, Trạm nghiên Xi măng Ninh Thuận; xây dựng Nhà xưởng tại khu công nghiệp Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh. Dự án nhà đô thị tại khu đô thị Sài Đồng, Quận Long Biên, TP Hà Nội của Tập đoàn Vingroup; xây dựng hạ tầng, nhà mẫu, tại khu đô thị Nam An Khánh; xây dựng giảng đường trường Đại học Chu Văn An; Dự án xây dựng căn hộ, khu đô thị mới An Hưng- Quận Hà Đông, TP Hà Nội; công trình mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp, cống hóa thành mương kín tuyến mương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp thuộc Dự án đường đua F1 tại Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. Dự án hồ cửa Nam tại thành phố Vinh tỉnh Nghệ An; Xây dựng trụ sở viện thực phẩm chức năng tại khu công nghệ cao Hoà Lạc; thi công hạ tầng kỹ thuật San nền, kè bê tông của Trường liên cấp quốc tế cấp 1,2,3 Canada tại Lào Cai; thi công xây lắp một số phần việc của gói

thầu thuộc dự án hồ chứa nước Sông Chò 1, tỉnh Khánh Hòa; cung cấp lắp đặt vận hành trạm trộn bê tông và trạm nghiền đá công trình khai thác lộ thiên khoáng Sản Niken tại tỉnh Cao Bằng; thi công hạng mục hạ tầng khu đô thị Nam Sông Ngân Phố - Hương Sơn, Hà Tĩnh;

Năm 2025, Công ty thi công các công trình như thủy điện Trà Khúc 1(30MW); thi công hạng mục gia cố hạ lưu nhà máy thủy điện Tuyên Quang; thủy điện Hồi Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Lực lượng lao động của Công ty đến cuối năm 2025 là 124 người.

Thành tích công ty đạt được trong những năm qua:

Với sự đóng góp của đơn vị trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cho các tập thể và cá nhân, tiêu biểu như:

+ Bộ xây dựng và Công đoàn xây dựng Việt Nam cấp bằng chứng nhận Đơn vị lao động giỏi ngành Xây dựng thời kỳ 1991-1995;

+ Bộ xây dựng tặng đơn vị thi đua xuất sắc ngành xây dựng năm 2009;

+ Huân chương lao động hạng ba phong tặng năm 2002;

+ Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới cho 1 cá nhân;

+ Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 2014;

+ Chính phủ nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2014;

+ Chính phủ nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2015;

+ Bằng khen của BHXH Việt Nam Công ty đã thực hiện tốt chính sách BHXH năm 2014-2015;

+ Cùng nhiều danh hiệu khác và bằng khen của Bộ xây dựng, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Tổng công ty Sông Đà trao tặng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy điện);

+ Xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông, đường bộ, công trình công nghiệp, dân dụng;

+ Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 110KV;

+ Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và đô thị;

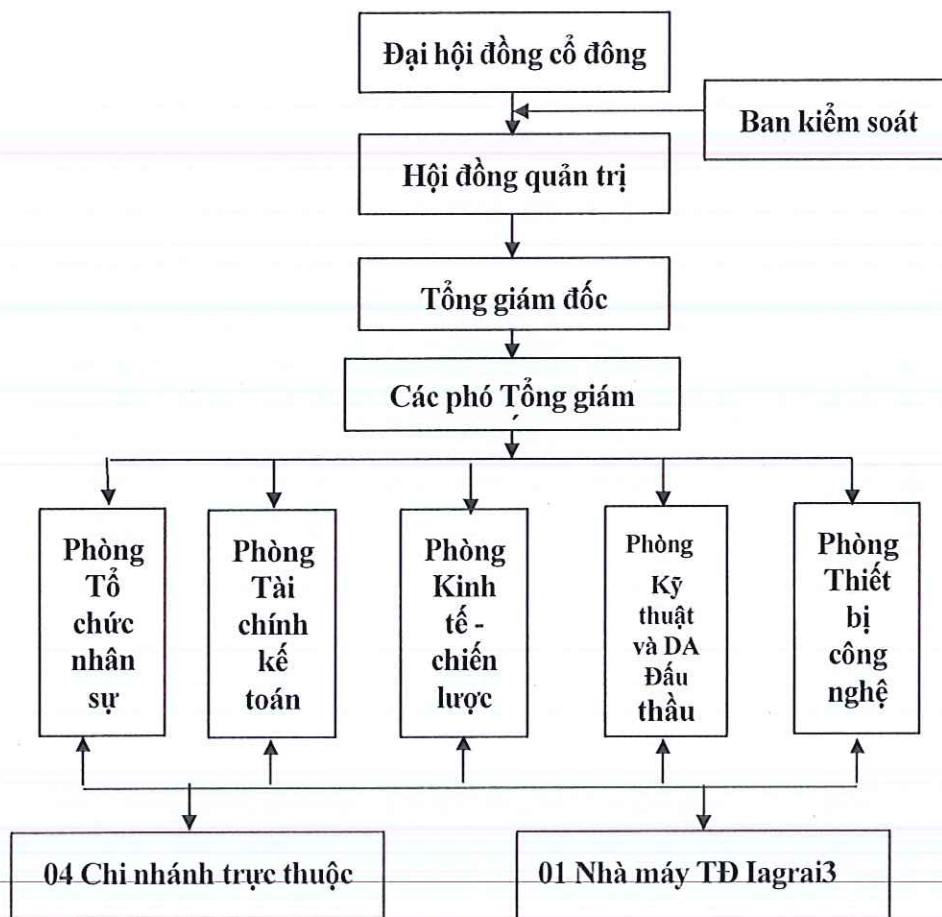
+ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép);

+ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chi tiết: Sản xuất vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước);

- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước);
- + Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (chỉ có hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép);
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng);
- Địa bàn kinh doanh năm: Công ty cổ phần Sông Đà 4 thi công các công trình năm 2025:
- + Tại Gia Lai: thi công dự án Nhà máy thủy điện Ialy mở rộng.
- + Tại Quảng Ngãi: thi công thủy điện Trà Khúc 1
- + Tại tỉnh Tuyên Quang: Thi công sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Tuyên Quang.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Sơ đồ tổ chức bộ máy quản trị Công ty



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026:

- + Ổn định nhân sự đối với bộ máy quản lý từ Công ty đến các Chi nhánh. Cơ cấu Chi nhánh trực thuộc phù hợp với quy mô sản lượng của công ty đảm bảo tinh gọn hiệu quả.
- + Làm việc với Ngân hàng, bổ sung hạn mức vay vốn lưu động và bảo lãnh để bù đắp sự thiếu hụt nguồn vốn cho SXKD của công ty.
- + Mục tiêu giá trị trúng thầu khoảng 200-:-250,0 tỷ đồng.
- + Đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng thi công công trình, an toàn lao động về con người và máy móc thiết bị trong quá trình thi công. Vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy thủy điện Iagrai 3.
- + Quản lý chặt chẽ chi phí, tiết giảm chi phí, giảm thiểu hàng tồn kho và công nợ phải thu. Hạch toán, tập hợp chi phí đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Cân đối tiền vốn cho sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả trong thi công, đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị.
- + Quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ. Quyết toán dứt điểm các công trình như thủy điện Xêkaman1, thủy điện Hồi Xuân, hạ tầng điện gió Lạc Hòa 2.
- + Thực hiện trả lương kịp thời đối với người lao động. Cân đối nguồn tiền để thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước và các chế độ BHXH, BHYT của người lao động..

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Mục tiêu tổng quát:

- + Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 4 trở thành một doanh nghiệp phát triển toàn diện, bền vững, có tiềm lực tài chính, có đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân chuyên nghiệp với trình độ chuyên môn, tay nghề cao.
- + Tiếp tục lấy ngành nghề truyền thống thi công bê tông các công trình thủy điện, thủy lợi làm hướng chủ đạo, dịch chuyển sang lĩnh vực thi công xây dựng công trình dân dụng.
- + Xây dựng mô hình quản trị công ty phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty.

Mục tiêu chiến lược:

- + Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống là xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi tại thị trường trong nước.
- + Khai thác phân khúc công trình: Điện gió, điện mặt trời, công trình dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng giao thông.
- + Phát huy thế mạnh nguồn nội lực, phát triển các ngành nghề về xây dựng phù hợp với năng lực cốt lõi của công ty, trong đó tập trung công tác thi công các kết cấu bê tông cốt thép của phân khúc công trình hạ tầng công nghiệp.
- *Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:*
- + Các công trình đơn vị thi công, Công ty luôn chú trọng đảm bảo công tác kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật, an toàn lao động .. đảm bảo đúng tiến độ cam kết

với Chủ đầu tư, đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Chủ đầu tư.

+ Triển khai áp dụng, tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO1400 tại các công trình xây dựng.

+ Quan tâm đến công tác xã hội, ủng hộ các tổ chức như: gia đình chính sách là người lao động trong công ty, gia đình có hoàn cảnh khó khăn,...

5. Các rủi ro

- Rủi ro về thị trường xây dựng:

Thị trường xây dựng công trình thủy điện trong nước đang thu hẹp, hiện tại chủ yếu là các công trình dự án có quy mô nhỏ và vừa do vậy áp lực về đảm bảo việc làm rất lớn, cạnh tranh khốc liệt.

- Rủi ro về nhân sự:

Do tính đặc thù của hoạt động xây dựng thủy điện hầu hết nằm tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, điều kiện về giao thông, cơ sở hạ tầng còn khó khăn do đó việc thu hút nhân lực kỹ sư, đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề rất hạn chế. Tỷ lệ người lao động nghỉ việc hàng năm lớn, thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng tới việc tổ chức sản xuất của công ty.

- Rủi ro về an toàn lao động:

Thi công xây dựng là một công việc đặc thù khi người lao động phải thường xuyên làm việc nặng nhọc ngoài trời và trên cao. Các điều kiện phục vụ thi công có khả năng ảnh hưởng đến an toàn lao động không cố định, thường xuyên phải di chuyển theo các điểm dừng kỹ thuật. Do đó khả năng mất an toàn lao động luôn thường trực.

Nhận thức về tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn lao động, công ty đã và sẽ chú trọng xây dựng quy trình thi công an toàn. Định kỳ người lao động được huấn luyện và đào tạo lại về an toàn lao động.

- Rủi ro về thanh toán:

Các nguyên nhân có thể gây ra việc chậm thanh toán: Chủ đầu tư thiếu vốn; sử dụng hết hạn mức tín dụng tài trợ của dự án; thời hạn quyết toán và bảo hành kéo dài hơn dự kiến, chủ đầu tư chậm thanh toán khi dự án đã được thi công hoàn thành, ... Việc chậm thanh toán gây ứ đọng vốn, vòng qua vốn thấp, ảnh hưởng lớn đến cân đối dòng tiền của đơn vị.

- Rủi ro về tín dụng:

Công ty phải duy trì dư nợ vay ngân hàng ở mức cao. Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng cao trong giá thành toàn bộ. Lãi suất cho vay của Ngân hàng biến động tăng sẽ làm tăng chi phí tài chính dẫn đến giảm hiệu quả SXKD của Công ty.

Ngân hàng thắt chặt tín dụng, giảm dư nợ cho vay đối với khách hàng, thận trọng trong cho vay cấp tín dụng mới. Doanh nghiệp khó khăn hơn trong việc tiếp cận vốn tín dụng.

- Rủi ro chiến tranh:

Chiến tranh, xung đột giữa các quốc gia sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng và toàn diện, bao gồm thiệt hại nặng nề về con người, con vật, tài sản, khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đứt gãy chuỗi cung ứng và tàn phá cơ sở vật chất, phá hủy môi trường sống. Chiến tranh tạo ra sự bất ổn địa chính trị, sinh mạng của người dân bị đe dọa, giá nhiên liệu tăng, tăng chi phí bảo hiểm vận

tải, tăng chi phí vận tải, giá cả leo thang, sản xuất bị ngưng trệ, đình đốn, thị trường chứng khoán giảm sút và tâm lý hoảng loạn, cuộc sống thêm khó khăn hơn, ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển xã hội.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, giá trị sản lượng thực hiện đạt thấp do không ký kết được hợp đồng xây lắp bổ sung việc làm cho Công ty. Thực trạng tài chính Công ty không đáp ứng yêu cầu về năng lực tài chính theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Công ty tập chung nhân lực, cán bộ kỹ thuật hiện có để thực hiện nhiệm vụ thi công công trình hiện có. Giá trị công nợ phải thu và giá trị dở dang của Công ty còn lớn tiếp tục ảnh hưởng đến cân đối dòng tiền, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Công tác thực hiện chế độ chi trả lương cho người lao động đã được cải thiện, công ty trả lương dứt điểm cho người lao động, tháng sau trả lương tháng trước, không còn nợ lương năm 2025, đối với tiền nợ lương của năm trước, công ty thực hiện trả dần cho người lao động khi công nhân quay trở lại công trình làm việc. Đối với ngân sách chi tiền đóng Bảo hiểm cho người lao động Công ty chưa cân đối được dòng tiền để nộp cho cơ quan bảo hiểm, số nợ thuế còn lớn.

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty, Tổng giám đốc công ty cùng với ban lãnh đạo Công ty đã rất nỗ lực điều hành SXKD trong tình trạng tài chính công ty tiếp tục khó khăn, nhưng tập thể cán bộ công nhân người lao động trong Công ty đã cố gắng, nỗ lực rất lớn đồng hành chia sẻ với những khó khăn của Công ty. Người lao động gắn bó làm việc trên các công trường là sự tin tưởng và cũng là nguồn động viên rất lớn đối với Lãnh đạo Công ty tạo điều kiện Công ty hoàn thành thi công theo yêu cầu về tiến độ của các công trình.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Tổng giá trị SXKD: Thực hiện 137 tỷ đồng/KH 250 tỷ đồng, đạt 55% KH năm.

- + Doanh thu: Thực hiện 116,96 tỷ đồng/KH 244 tỷ đồng, đạt 48% KH năm.
- + Lợi nhuận:
 - Lợi nhuận trước thuế : TH -5,372 tỷ đồng/KH 1,5 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế : TH -5,372 tỷ đồng/KH 1,5 tỷ đồng.
- + Nộp ngân sách: TH 13,1 tỷ đồng/KH 25 tỷ đồng, đạt 52 % KH năm.
- + Tổng tài sản: TH 624,253 tỷ đồng /KH 394 tỷ đồng, đạt 121% KH năm.
- + Thu nhập bình quân tháng của CBCNV: TH 10,4 triệu đồng/ KH 10,3 triệu đồng/người/tháng, đạt 100% KH.
- + Giá trị đầu tư: Không.
- + Tỷ lệ chia cổ tức: Không.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu:

ĐVT: tỷ đồng

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2025 | TH năm 2025 | % HT |
|----|----------------------------------|-------------------|-------------|-------------|-------|
| 1 | Tổng giá trị SXKD | 10 ⁹ đ | 250 | 137,37 | 55% |
| 2 | Doanh thu | 10 ⁹ đ | 244 | 116,96 | 44% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 10 ⁹ đ | 1,5 | -5,3 | -453% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 10 ⁹ đ | 1,5 | -5,3 | -453% |
| 5 | Các khoản nộp Ngân sách nhà nước | 10 ⁹ đ | 25 | 13,19 | 53% |
| 6 | Thu nhập tiền lương BQ | 10 ⁹ đ | 10,3 | 14,0 | 137% |
| 7 | Vốn chủ sở hữu | 10 ⁹ đ | -34,30 | -13,49 | 60,7% |
| 8 | Tổng tài sản | | 394 | 624 | 58% |

2. Tổ chức và nhân sự

- **Danh sách Ban điều hành:**

+ **Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc**

Giới tính : Nam

Dân tộc : Kinh

Ngày sinh : 04/08/1979

Quê quán : Xã Thạch Đài, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú : Thanh Oai, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2024 (mệnh giá 10.000 đồng): 1.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0097% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 0 cổ phiếu

+ Ông Vương Đắc Hùng - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 13/02/1977

Quê quán : Xã Cộng Hoà, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : P. A2903 -Tòa nhà Goldent Palace, Phường
Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán; Thạc Sỹ QTKD

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2024 (mệnh giá 10.000 đồng): 14.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,14% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 14.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 0 cổ phiếu

+ Ông Phạm Tú Mậu - Phó tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/06/1969

Quê quán : Xã Ninh Giang, Ninh Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : CT3 ThePride, Hà Đông, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2025 (mệnh giá 10.000 đồng): 2.600 cổ phần, chiếm 0,03% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 2.600 cổ phiếu

Những thay đổi trong ban điều hành:

- Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tính đến thời điểm 31/12/2025, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Sông Đà 4 là 124 người, trong đó:

Phân loại theo trình độ học vấn:

| STT | Chức danh | Số lượng (người) |
|-----|----------------------------------|------------------|
| 1 | Trên đại học | 05 |
| 2 | Trình độ đại học | 33 |
| 3 | Trình độ cao đẳng, trung cấp | 09 |
| 4 | Công nhân kỹ thuật, vận hành máy | 59 |
| 5 | Lao động phổ thông | 18 |
| | Tổng cộng | 124 |

Phân theo giới tính:

Lao động nam: 105 người.

Lao động nữ: 19 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a, Các khoản đầu tư lớn: Không có

b, Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | % Tăng, giảm |
|-----------------------------------|------------|-----------|----------|--------------|
| Tổng giá trị tài sản | 807.017 | 659.308 | 624.253 | -5.32% |
| Doanh thu thuần | 306.180 | 165.911 | 116.960 | -29.50% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (-132.280) | (-37.256) | 164 | -22.67% |
| Lợi nhuận khác | - 3.262 | - 4.966 | (-5.536) | -11.4% |
| Lợi nhuận trước thuế | - 135.543 | - 42.773 | (-5.372) | 37% |
| Lợi nhuận sau thuế | - 135.543 | - 42.773 | (-5.372) | 87% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0% | 0% | 0% | 0% |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | Ghi chú |
|---|-------------|----------|----------|----------|---------|
| 1. Khả năng thanh toán | | | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1.00 | 1.07 | 0.96 | |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0.66 | 0.74 | 0.73 | |
| 2. Cơ cấu vốn | | | | | |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản | Lần | 0.96 | 1.01 | 1.0 | |
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 2.20 | 6.4 | -48 | |
| 3. Năng lực hoạt động | | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 2.6 | 1.27 | 0.63 | |
| Doanh thu thuần/ tổng tài sản | Lần | 0.379 | 0.25 | 0.19 | |
| 4. Khả năng sinh lời | | | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần | % | -1.665 | -0.25 | -0.05 | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | -373.12 | -5.4 | -0.41 | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | -0.439 | -0.064 | -0.41 | |
| Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | -0.429 | -0.25 | 0.001 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 10.300.000 cổ phần.

Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

| Stt | Loại cổ đông | SL cổ đông | SLCP năm giữ | Tỷ lệ năm giữ |
|----------|---------------------------|--------------|-------------------|---------------|
| I | Cổ đông trong nước | 1.109 | 10.256.167 | 99,58% |
| 1 | Cá nhân | | | 34,4% |
| 2 | Tổ chức | | | 65,2% |
| | Trong đó cổ đông lớn | | | |
| | Tổng công ty Sông Đà | | 6,695,000 | 65,0% |

| Stt | Loại cổ đông | SL cổ đông | SLCP năm giữ | Tỷ lệ năm giữ |
|-----------|---------------------------|---------------|-------------------|------------------|
| II | Cổ đông nước ngoài | | 43.833 | 0,42% |
| 1 | Cá nhân | 12 | 37.233 | 0,36% |
| 2 | Tổ chức | 02 | 6.600 | 0,06% |
| | Tổng cộng | 1.123 | 10.300.000 | 100% |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Lĩnh vực hoạt động của công ty là xây dựng các công trình thủy điện, nguồn nguyên vật liệu cấu thành nên sản phẩm chính của Công ty là: sắt thép, xi măng, cát, đá, phụ gia,...

Nguồn nguyên vật liệu được quản lý tốt tiết kiệm được chi phí, nâng cao chất lượng công trình sản phẩm và giảm thiểu tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

Để quản lý nguyên vật liệu, Công ty đã xây dựng và ban hành các quy chế, quy định về mua sắm, quản lý nguồn nguyên, vật liệu.

5.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng được tiêu thụ của Công ty chủ yếu là điện năng và nhiên liệu (dầu diesel, và các sản phẩm hóa dầu).

Công ty ban hành các quy chế, quy định, bộ định mức tiêu hao nhiên liệu cho tất cả các đầu máy móc thiết bị hiện có của đơn vị định; ban hành quy trình sử dụng an toàn và có hiệu quả việc tiêu thụ năng lượng vào sinh hoạt cũng như sản xuất kinh doanh.

5.3. Tiêu thụ nước

Nước được sử dụng cho sinh hoạt và trong thi công sản xuất sản phẩm xây lắp của Công ty, nước được lấy tại nguồn (tại nơi thi công công trình).

Nước sinh hoạt được sử dụng vào các mục đích sinh hoạt cá nhân và được đào thải trực tiếp ra môi trường xung quanh. Đây là hoạt động thường xuyên thiết yếu và ít gây tác động đến môi trường.

Nước sử dụng cho sản xuất thi công (sử dụng để trộn vữa bê tông, bảo dưỡng kết cấu bê tông,...) do được hình thành trong kết cấu sản phẩm, không phục vụ mục đích tẩy rửa hoặc dùng hóa chất độc hại để tẩy rửa nên không có tác động đáng kể lên môi trường xung quanh.

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tại các công trình Công ty đang thi công, định kỳ hàng quý đều có Báo cáo đánh giá tác động môi trường về các chỉ tiêu chính như: tiếng ồn, không khí, khói bụi, nguồn nước của đơn vị độc lập đánh giá về tác động môi trường.

Công ty cũng đang áp dụng và tuân thủ Hệ thống quản lý tích hợp OHSAS 18001/ ISO 9001/ ISO 14001 từ ngày 15/3/2017, bao gồm:

Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo OHSAS 18001-2007.

Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2004.

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b, Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a, Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động sử dụng bình quân: 150 lao động

Số lượng lao động cuối kỳ: 124 người.

Thu nhập bình quân/người/tháng: 10.300.000, đồng/người/tháng

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu để Công ty tồn tại và phát triển bền vững, vì vậy Công ty luôn có những chính sách để quan tâm chăm lo đến người lao động. Các chính sách nổi bật:

- Về an toàn lao động:

Quyết định số 32 QĐ/HĐQT ngày 05/7/2013 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và phân cấp công tác bảo hộ lao động.

Quyết định số 04 QĐ/TCNS ngày 30/12/2015 của Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành Nội quy lao động.

Ngoài ra hàng năm, người lao động được khám sức khỏe định kỳ để phân loại lao động và bố trí công việc phù hợp. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ và cho lao động mới. Thành lập Ban chuyên trách về an toàn bảo hộ lao động.

- Về chế độ phúc lợi:

Quyết định số 25 QĐ/HĐQT ngày 23/6/2014 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ Sông Đà.

Quyết định số 43 QĐ/HĐQT ngày 30/9/2014 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi.

Nghị quyết số 24 NQ/HĐQT ngày 16/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 4 về việc thông qua qui chế thi đua khen thưởng của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện thường xuyên, công bằng theo các quy định cụ thể nhằm động viên, khuyến khích những giá trị gia tăng và phát huy văn hóa truyền thống trong Công ty.

c, Hoạt động đào tạo người lao động

Hoạt động đào tạo lao động chuyên môn thực hiện theo Quy chế đào tạo theo quyết định số 20/HĐQT ngày 09/8/2011 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hàng năm, Công ty phối hợp với các trường nghề tổ chức các lớp đào tạo tập trung nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật tại các công trường.

5.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tại các địa phương nơi đơn vị tham gia thi công xây dựng, Công ty đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với chính quyền, an ninh trật tự, văn hóa và các giá trị sinh hoạt của người dân địa phương, như: thực hiện kê khai đăng ký tạm trú tạm vắng cho người lao động; thực hiện phối hợp và hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự..

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:

DVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%) |
|--------------------------------------|----------|-----------|-------------------------------|
| Giá trị SXKD | 250 | 137,37 | 55% |
| Doanh thu | 244 | 116,96 | 47% |
| Lợi nhuận trước thuế | 1,5 | -5,372 | -453% |
| Lợi nhuận sau thuế | 1,5 | -5,372 | -453% |
| Nộp ngân sách nhà nước | 25 | 13,19 | 53% |
| Vốn chủ sở hữu | -34,30 | -13,22 | 60,7% |
| Tổng tài sản | 394 | 624 | 58% |
| Tỷ lệ cổ tức | 0 | 0 | |
| Thu nhập bq/người/tháng (nghìn đồng) | 10,3 | 14 | 137% |

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Năm 2025, Công ty đặt mục tiêu trọng tâm là công tác quyết toán hợp đồng và thu hồi công nợ, đơn vị đã hoàn thành dứt điểm quyết toán với các Chủ đầu tư như hợp đồng thi công hạ tầng điện gió Lạc Hoà 2, tỉnh Sóc Trăng; Dự án nhà máy thủy điện Ialy mới rộng, thủy điện Xêkaman 1 nhằm thúc đẩy công tác thu nợ, bổ sung tiền vốn cho SXKD, trả nợ vay ngân hàng, thực hiện nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước cũng như đối với người lao động.

2. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài sản

Tổng tài sản trong năm giảm: 35.055.243.974, đồng tương ứng tỷ lệ giảm 5,32%. Trong đó: Tài sản ngắn hạn giảm: 21.031.230.501, đồng tỷ lệ giảm 4%; tài sản dài hạn giảm: 14.024.013.473, đồng tỷ lệ giảm 19,52%. Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến tình hình tài sản của Công ty:

- Tài sản ngắn hạn:

Năm 2025 các công trình đơn vị đang thi công đáp ứng được nguồn vốn thanh toán, công tác giải ngân của Chủ đầu tư được thực hiện theo hợp đồng ký kết. Công nợ phải thu giảm dẫn đến các khoản phải thu ngắn hạn giảm hơn so với đầu năm số tiền là: 23.028.861.567 đồng tương ứng tỷ lệ giảm 5%. Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ tăng so với đầu kỳ là: 2.936.447.529, đồng tương ứng tỷ lệ giảm: 2,25%. Hàng tồn kho tăng chủ yếu là vật tư phục vụ thi công các công trình đến ngày 31.12.2025.

- Tài sản dài hạn:

Năm 2025, công ty không thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định. Tài sản dài hạn cuối năm giảm 14.024.013.473, đồng so với đầu năm, tương ứng tỷ lệ 19.52%, chủ yếu là do giá trị hao mòn của tài sản cố định hữu hình.

Công tác thu hồi công nợ là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty đã quyết liệt chỉ đạo, điều hành, tập chung nghiệm thu thanh quyết toán dứt điểm các công trình đã thi công xong, thu hồi dứt điểm công nợ giữ lại và giá trị dở dang tại các công trình để bổ sung vốn cho sản xuất kinh doanh, giảm nợ vay vốn Ngân hàng.

b, Tình hình nợ phải trả:

Nợ ngắn hạn giảm: 27.443.044.574 đồng tương ứng tỷ lệ giảm 4%, trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm: 29.674.006.051, đồng tương ứng tỷ lệ giảm 13,7%; Phải trả người bán ngắn hạn giảm: 24.107.288.082 đồng tương ứng tỷ lệ giảm 14%; Phải trả ngắn hạn khác tăng: 10.766.975.547 đồng tương ứng tỷ lệ 16%; Phải trả người lao động giảm 1.198.987.001 đồng tương ứng tỷ lệ 7%%. Nguyên nhân:

Năm 2025, Công ty thực hiện lộ trình trả nợ gốc vay cho Ngân hàng. Tuy nhiên số dự nợ vay ngân hàng và các khoản phải trả khách hàng, các khoản phải trả người lao động, nợ NSNN và các khoản phải trả ngắn hạn khác còn lớn.

Cơ cấu tỷ lệ nợ:

- + Nợ phải trả /Tổng tài sản: 102%
- + Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản: 94%
- + Nợ dài hạn/Tổng tài sản : 8%
- Nợ phải trả xấu: Công ty có khoản nợ phải trả (Nhóm 5) tại Ngân hàng BIDV và Ngân hàng VCB.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Hội đồng quản trị công ty đã ban hành các quy chế, quy định về quản lý, quản trị Công ty, chính sách đối với người lao động trong công ty,....

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu chiến lược:

- Từng bước ổn định nhân sự, cán bộ quản lý Công ty, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .
- Tiếp cận các phân khúc, lĩnh vực: thủy điện, Điện mặt trời, Điện gió, công trình thủy lợi, công trình dân dụng và công nghiệp.
- Phát huy các thế mạnh nội lực, định hướng phát triển các ngành nghề về xây dựng phù hợp với năng lực cốt lõi của Công ty, trong đó tập trung công tác thi công các kết cấu bê tông cốt thép.
- Năm 2026, hoàn thành thủ tục để triển khai đầu tư mở rộng Nhà máy thủy điện Igrai 3, công suất 7,5 MW.

Mục tiêu trước mắt:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ các công trình.
- Thu xếp vốn tín dụng đáp ứng đủ tiền vốn cho sản xuất kinh doanh. Từng bước trả nợ gốc Ngân hàng, cân đối tài chính trả nợ thuế vào Ngân sách Nhà nước, trả nợ tiền bảo hiểm, trả nợ nhà cung cấp.
- Tìm kiếm, bổ sung việc làm năm 2026 và cho các năm sau.
- Đảm bảo hoàn thành mục tiêu tiến độ thi công trong năm 2026. Thi công an toàn, chất lượng công trình; vận hành an toàn Nhà máy thủy điện Igrai 3.
- Thực hiện chi trả kịp thời tiền lương và chế độ cho người lao động.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán nếu có

Trong báo cáo kiểm toán độc lập đã nêu ý kiến về khoản công nợ phải thu khó có khả năng thu hồi có số dư nợ đến ngày 31/12/2025: 154.198.455.541, đồng và 5.537.427.315 đồng đã trích lập dự phòng: 7.667.847.557, đồng, bao gồm các Chủ đầu tư các công trình như thủy điện Thành Sơn; Cải tạo mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp và công hoá thành mương kín tuyến đường Nguyễn Cơ Thạch đến hết Đỗ Xuân Hợp, công trình đường Hồ Chí Minh; công trình điện mặt

trời Vĩnh Hảo. Ban Lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục làm việc với Chủ đầu tư và có biện pháp để thu hồi số tiền này.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Đánh giá sự cần thiết cũng như tầm quan trọng của sự thành công, phát triển bền vững trong doanh nghiệp. Ban điều hành Công ty nhận thấy phải tạo ra các giá trị dài hạn cho cổ đông, bao hàm trong tất cả các hoạt động của công ty, ảnh hưởng tới toàn bộ người lao động trong công ty, tối đa các ảnh hưởng xã hội tích cực cũng như tăng cường trách nhiệm giải trình và minh bạch. Công ty muốn phát triển bền vững phải gắn hoạt động của mình với trách nhiệm xã hội và môi trường.

Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục triển khai và phát huy các hoạt động mang tính ảnh hưởng tích cực đến môi trường và xã hội tại các công trường, địa phương có công trình thi công và đây cũng là một yếu tố tạo nên giá trị của Công ty trong tương lai.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025 tiếp tục là một năm khó khăn đối với công ty, công việc giám sát, công tác thu hồi công nợ đạt kết quả thấp do không hoàn thành mục tiêu quyết toán Hợp đồng thi công công trình thủy điện Xêkaman 1.

Công ty không đáp ứng đủ điều kiện để các Ngân hàng phê duyệt hạn mức tín dụng và hạn mức bảo lãnh dẫn đến Công ty gặp khó khăn trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm dẫn đến Công ty thiếu việc làm, không có sản lượng, doanh thu, tài chính của công ty bị mất khả năng thanh toán.

Mặc dù những khó khăn hiện hữu tồn tại của Công ty, với sự nỗ lực rất cao của Ban Lãnh đạo công ty, bộ máy quản lý, điều hành, sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo của Tổng giám đốc công ty, tinh thần vượt khó, sự chia sẻ, đoàn kết, đồng lòng của tập thể người lao động trong công ty, sự giúp đỡ của đối tác, Công ty cổ phần Sông Đà 4 duy trì lực lượng lao động, thi công an toàn tại các công trình tạo điều kiện để công ty phát phá trong năm 2026 và các năm tới.

- Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

+ Thực hiện rà soát và Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định thuộc các lĩnh vực nhằm thực hiện quản lý về kinh tế, tài chính theo các quy định quản lý của Tổng công ty Sông Đà- CTCP, pháp luật Nhà nước.

- Công tác tổ chức, lao động và tiền lương:

+ Làm việc với cơ quan Bảo hiểm để người lao động được tham gia Bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ về tử tuất, ốm đau, thai sản.

+ Tuyển dụng cán bộ kỹ sư, cử nhân và lực lượng lao động trực tiếp cho các công trường đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty.

- Công tác kinh tế, kế hoạch, tài chính tín dụng:

+ Xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm; triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, đề ra các giải pháp, kịp thời xử lý các vướng mắc trong triển khai thực hiện hợp đồng đối với từng công trình.

+ Thu sắp vốn để đầu tư mở rộng NM thủy điện Iagrai 3, công suất 7,5 MW.

+ Làm việc với các Chủ đầu tư giải quyết những vướng mắc về kinh tế để đẩy nhanh việc thanh toán của từng dự án, công trình.

+ Quyết toán, thanh lý các hợp đồng sau khi hoàn thành thi công.

+ Thực hiện các giải pháp để thu hồi công nợ tồn đọng, chủ đầu tư dây ì trả nợ nhằm bổ sung tiền vốn cho SXKD, trả nợ Ngân hàng, thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước và với nhà cung cấp;

+ Chi trả kịp thời tiền lương cho người lao động;

+ Công tác quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước, quy định của công ty Sông Đà -CTCP và của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

+ Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán, các quy định về Công bố thông tin đối với Công ty niêm yết.

- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

+ Chỉ đạo, điều hành thi công theo đúng tiến độ đã ký kết với Chủ đầu tư,

+ Kịp thời hoàn thiện hồ sơ chất lượng phục vụ công tác thu vốn và quyết toán Hợp đồng thi công với Chủ đầu tư;

+ An toàn về con người và thiết bị trong thi công.

Công tác quản lý cơ giới:

+ Duy tu, bảo dưỡng, điều chuyển máy móc thiết bị đến công trường được Công ty ký kết trong năm 2026.

+ Tổ chức bảo dưỡng 03 tổ máy của Nhà máy thủy điện Iagrai3 đảm bảo vận hành tuyệt đối an toàn với công suất tối đa trong mùa lũ.

Tồn tại trong công tác sản xuất kinh doanh:

+ Giá trị dở dang và công nợ phải thu đến ngày 31/12/2025 còn lớn dẫn đến chi phí tài chính cao, vòng quay vốn lưu động đạt thấp từ đó làm giảm hiệu quả SXKD của đơn vị. Nguyên nhân đơn vị chưa hoàn thành công tác thanh quyết toán do Tổng thầu và Chủ đầu tư như công trình thủy điện Xékaman 1 (đã phát điện từ năm 2016), Chủ đầu tư chưa thanh toán tiền giữ lại, tiền Bảo hành, giá trị dở dang, công nợ hơn 110 tỷ đồng. Ngoài ra một số Chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính, thiếu nguồn vốn thanh toán, tình trạng chây ì trong trả nợ.

+ Nợ lương từ năm trước chưa chi trả dứt điểm, nợ bảo hiểm, nợ thuế Ngân sách Nhà nước còn lớn; nợ quá hạn tại các Ngân hàng chưa cân đối được dòng tiền trả nợ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị Công ty về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.

+ Chỉ đạo, giám sát đảm bảo chất lượng các công trình do Công ty thi công theo yêu cầu của thiết kế; giám sát vật liệu đầu vào.

+ Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; tiền vốn, con người; giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD, các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế quản lý nội bộ đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty.

+ Thực hiện giám sát trước: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện theo kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

+ Thực hiện giám sát trong: Chủ tịch Hội đồng quản trị dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban tổng giám đốc trên các công trường; kiểm tra giám sát thông qua chế độ báo cáo của Ban Tổng giám đốc theo quy định.

+ Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp thuế, nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

+ Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Phòng (Ban) Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất của các công trường.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty và các Ban chỉ huy trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty sửa đổi, bổ sung các quy trình quản trị Công ty; cơ cấu sắp xếp các phòng chức năng công ty; Thành lập các Ban chỉ huy công trình phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh tại mỗi công trình.

+ Đảm bảo đáp ứng đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Giải quyết các vướng mắc còn tồn tại với các Chủ đầu tư để đẩy nhanh, giải quyết dứt điểm

công tác thu hồi công nợ để có tiền tài trợ sản xuất kinh doanh, giảm giá trị dở dang ở mức thấp nhất.

+ Giải pháp tài chính để đảm bảo nguồn vốn đầu tư mở rộng nhà máy thủy điện Iagrai 3 công suất 7,5 MW.

+ Làm việc với Ngân hàng BIDV, VCB và Tổng công ty Sông Đà – CTCP để hoàn thành mục tiêu được hai Ngân hàng cấp tín dụng và bảo lãnh cho Công ty CP Sông Đà 4 phục vụ SXKD năm 2026, tạo điều kiện để Công ty chủ động trong công tác bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền ứng cho các Hợp đồng được Chủ đầu tư trao thầu.

+ Tiếp tục tìm kiếm các gói thầu thi công trong nước, bổ sung việc làm năm 2026 và các năm tiếp theo.

+ Điều động xe máy thiết bị thi công tại các công trường đáp ứng yêu cầu của công trường. Thanh lý máy móc thiết bị đã hết khấu hao, bị hỏng hóc và không sử dụng được để trả nợ các Ngân hàng.

+ Thực hiện chi trả kịp thời tiền lương, chế độ đối với người lao động, tiền thuế Ngân sách Nhà nước.

+ Duy trì công tác bếp ăn tập thể tại các công trường, điều kiện nghỉ ngơi, vệ sinh môi trường, an toàn lao động tại các công trường để có biện pháp nâng cao điều kiện sinh hoạt cho CBCNV.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a, Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty | Chức vụ tại tổ chức khác | Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết |
|-----|------------------|---------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| 1 | Đặng Văn Chiến | Chủ tịch HĐQT | Không | |
| 2 | Nguyễn Tiến Dũng | TV.HĐQT kiêm TGD | Không | |
| 3 | Vương Đắc Hùng | TV.HĐQT | Không | |
| 4 | Vũ Hải Phong | TV. HĐQT | Không | |
| 5 | Đoàn Hùng Trường | TV. HĐQT | Phó Ban kinh tế CL- TCT Sông Đà | |

b, Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm soát nội bộ Công ty được thành lập theo quyết định số 13QĐ/HĐQT ngày 03/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4.

Hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty được thực hiện theo Quyết định số 20QĐ/HĐQT ngày 20/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát nội bộ Công ty và Quyết định số 43QĐ/HĐQT ngày 13/9/2013 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Sông Đà 4.

c, Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2025, thay mặt cổ đông, HĐQT đã quản lý Công ty hoạt động tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. HĐQT quản lý Công ty bằng các nghị quyết, các quy chế quản lý nội bộ. Hàng quý hoặc đột xuất HĐQT tổ chức họp với bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT đã ban hành.

- HĐQT chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong SXKD; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- HĐQT phối hợp với Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thu hồi công nợ và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị tổ chức 05 phiên họp định kỳ.

- Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị.

- Các nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm gồm văn bản, trong đó:

Số lượng Nghị quyết ban hành: 20 Nghị quyết

Số lượng quyết định ban hành: 10 Quyết định.

d, Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông: Đoàn Hùng Trường - TV HĐQT độc lập được Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ:

+ Tham gia công tác quản trị công ty theo Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật;

+ Tổ chức thẩm định các văn bản do Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị; các Nghị quyết, quyết định và các văn bản của hội đồng quản trị trước khi ký ban hành.

+ Tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch của Công ty;

- *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:*

Trong năm 2025, hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty; đảm bảo báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

2. Ban Kiểm soát

a, *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ % sở hữu/VĐL | Ghi chú |
|----|--------------------|---------|--------------------|--------------------|--------------------------|
| 1 | Ông Phạm Văn Trọng | TB KS | 8.260 | 0,0008% | TBKS từ ngày 30/6/2021 |
| 2 | Vũ Thùy Chi | TV.BKS | 0 | | Bổ nhiệm ngày 15/6/2023 |
| 3 | Trần Văn Minh | TV.BKS | 0 | | Bổ nhiệm ngày 28/04/2025 |

b, *Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện công việc theo trách nhiệm và quyền hạn:

- Tham gia góp ý kiến hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm đảm bảo các văn bản quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thông qua hình thức xem xét việc ban hành và thực thi các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định.

- Đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty.
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2024 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a, Lương, thù lao, các khoản lợi ích

Tiền lương, tiền thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban Tổng giám đốc thực tế đã chi cụ thể như sau:

DVT: Đồng

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tiền lương 2025 | Tổng cộng |
|-----|------------------|-------------------|----------------------|----------------------|
| 1 | Đặng Văn Chiến | Chủ tịch HĐQT | 412.751.302 | 412.751.302 |
| 2 | Nguyễn Tiến Dũng | TV. HĐQT kiêm TGD | 411.369.002 | 411.369.002 |
| 3 | Vũ Hải Phong | TV.HĐQT | 261.604.577 | 261.604.577 |
| 4 | Phạm Tú Mậu | Phó TGD | 296.668.890 | 296.668.890 |
| 5 | Vương Đắc Hùng | Phó TGD | 293.143.307 | 293.143.307 |
| 7 | Phạm Văn Trọng | TBKS | 239.668.890 | 239.668.890 |
| 8 | Trần Văn Minh | TV.BKS | 233.142.284 | 233.142.284 |
| | Tổng cộng | | 2.148.348.252 | 2.148.348.252 |

b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

| <i>Stt</i> | <i>Tên tổ/ Cá nhân</i> | <i>Mối liên hệ liên quan đến Công ty</i> | <i>Số giấy CNSH, ngày cấp, nơi cấp</i> | <i>Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ</i> | <i>Thời điểm giao dịch với Công ty</i> | <i>Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|---|--|--|--|--|---|--------------------|
| 1 | Tổng công ty Sông Đà - CTCP | Cổ đông lớn | 0105870010 | Nhà G10, 495 Nguyễn Trãi, Hoàng Liệt, Hà Nội | Năm 2025 | TT tiền khối lượng thi công các công trình : 5.698.757.893đ | |
| 2 | Công ty Cp Sông Đà 5 | Cùng công ty mẹ | 0100886857 | Tầng 5 Tháp B - Tòa nhà HH4 - KĐT Sông Đà Mỹ Đình -P. Từ Liêm - Tp. Hà Nội | Năm 2025 | Tiền cho thuê thiết bị : 459.000.000đ | |
| 3 | Công ty CP Sông Đà 6 | Cùng công ty mẹ | 4400135552 | Tầng 1 và tầng 2 tòa nhà TM, KĐT Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội | Năm 2025 | Tiền dịch vụ tòa nhà TM: 396.670.214đ | |
| 4 | Công ty CP DTPT điện Sê San 3A | Cùng công ty mẹ | 5900308540 | Số 96 Phạm Văn Đồng, Pleiku, Gia Lai | Năm 2025 | TT tiền DV truyền tải điện năng: 937.500.000đ | |
| 4 | BĐH DA Thủy điện tích năng Bắc Ái và Trị An mở rộng - CN TCT Sông Đà - CTCP | | 0100105870 066 | Ma Ty, Xã Bắc Ái Tây, Tỉnh Khánh Hòa | Năm 2025 | Tiền KL Dự Án CT Ialy mở rộng : 2.375.681.903 đ | |

| <i>Stt</i> | <i>Tên tổ/ Cá nhân</i> | <i>Mối liên hệ liên quan đến Công ty</i> | <i>Số giấy CNSH, ngày cấp, nơi cấp</i> | <i>Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ</i> | <i>Thời điểm giao dịch với Công ty</i> | <i>Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|-------------------------------|--|--|---|--|---|--------------------|
| 5 | Công ty CP Sông Đà 2 | Cùng công ty mẹ | 0500236821 | Km10 đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, HD, Hà Nội | Năm 2025 | TT tiền công nợ thi Công trình TTD Sơn Tây: 100.000.000 | |

d, Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty.

Thực hiện quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Quyết định số 15 QĐ/HĐQT ngày 01/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Thực hiện quy chế của người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp, cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 4, theo quyết định số 46 /QĐ- HĐQT ngày 16/8/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành quy chế hoạt động của người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp, cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Số: 644/2026/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 4
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sông Đà 4

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 07 đến trang 41 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại 31/12/2025, các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng và các khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá thời hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi của Công ty lần lượt là 154.198.455.541 đồng và 5.537.427.315 đồng, dự phòng đã trích lập tương ứng là 7.667.847.557 đồng. Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các khoản nợ nêu trên. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" hay không cũng như không thể ước tính ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp)

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, số dư nợ phải thu khách hàng, tạm ứng và nợ phải trả tại 31/12/2025 chưa có đối chiếu xác nhận lần lượt là 148.957.792.957 đồng, 10.834.758.511 đồng và 95.694.661.453 đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng đối với tính hiện hữu của khoản mục trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định ảnh hưởng của nó đến các khoản mục có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Khoản phải thu khác của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP tại ngày 31/12/2025 là 18.489.947.146 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 18.489.947.146 đồng) là khoản tiền lãi do Tổng Công ty Sông Đà - CTCP trả chậm tiền thi công Công ty trình Thủy điện Xekaman 1 do Công ty Cổ phần Sông Đà 4 làm nhà thầu thi công, Công ty Cổ phần Sông Đà 4 đã ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính tương ứng với số tiền trên trong năm 2022. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá tính phù hợp của khoản ghi nhận nêu trên. Do đó chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến các chỉ tiêu có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề trình bày tại Thuyết minh số 30.3 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính "Thông tin liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 1", tại ngày 31/12/2025, Nợ phải thu và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 1 hiện ghi nhận trên Báo cáo tài chính của Công ty lần lượt là 32.958.282.504 đồng và 55.938.312.233 đồng. Công trình Thủy điện Xekaman 1 đã hoàn thành và đi vào phát điện cuối năm 2016 nhưng cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính, các hạng mục dở dang nêu trên vẫn đang trong quá trình nghiệm thu, bù giá.

Theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng 08/2007/HĐ-SD về việc thi công một số hạng mục Công trình Thủy điện Xekaman 1 và các Phụ lục hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo, Tổng Công ty Sông Đà - CTCP (bên giao thầu) sẽ thanh toán cho Công ty (bên nhận thầu) ngay sau khi được Chủ đầu tư (Công ty Cổ phần Điện Việt Lào) thanh toán. Phương thức và tỷ lệ thanh toán theo quy định trong Hợp đồng ký giữa Tổng Công ty và Chủ đầu tư và các quy định khác liên quan của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP.

Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề trình bày tại Thuyết minh số 17.5 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, cổ tức năm 2016 đã chốt quyền ngày 08/01/2018 hiện được Công ty theo dõi tại khoản mục "Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác" với số tiền là 5,4 tỷ đồng. Công ty đã nhiều lần gia hạn thời gian trả khoản cổ tức này và cho đến thời điểm hiện nay vẫn chưa thanh toán cho các cổ đông. Bên cạnh đó, cổ tức của các năm 2017, năm 2018, năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số tiền 25,75 tỷ đồng cũng chưa được Công ty chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức. Việc chậm trễ thanh toán cổ tức như trên là chưa phù hợp với quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Khoản 4, Điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh (Tiếp)

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 30.4 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại thời điểm 31/12/2025, trên bảng Cân đối kế toán của Công ty, chỉ tiêu Nợ ngắn hạn đang vượt quá Tài sản ngắn hạn là 97,33 tỷ đồng, đồng thời lỗ lũy kế âm 165,73 tỷ đồng, Vốn chủ sở hữu âm 13,15 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty chậm chi trả Cổ tức nhiều năm, nợ các khoản bảo hiểm với số tiền 33,65 tỷ đồng và nợ các khoản thuế với tổng số tiền 57,66 tỷ đồng chi tiết tại thuyết minh 13, 16 và 17.5. Những dấu hiệu này cho thấy yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn diễn ra bình thường và đang nỗ lực thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn chi trả cổ tức cho cổ đông cũng như các khoản công nợ tồn đọng, do đó Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Các vấn đề nhấn mạnh nêu trên không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán đã trình bày.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Bùi Đức Nam
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5142-2025-112-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- + Bảng cân đối kế toán
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán: <http://www.SongDa4.com.vn>.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCKT. ✓

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Liên Dũng